

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Trên cơ sở quán triệt những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và căn cứ tình hình thực tế địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**1. Mục tiêu**

Quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Trong đó:

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp toàn diện và hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế. Phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị - nông thôn. Phát triển mạnh giáo dục và khoa học kỹ thuật; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Phấn đấu đến năm 2025: Là tỉnh phát triển khá của cả nước. Đến năm 2030: Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp ngân sách Trung ương. Đến năm 2045: tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu, công trình trọng điểm

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và các công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (*phụ lục kèm theo*).

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025**I. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện các nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế

Tập trung thực hiện các Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05, 10, 11, 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh nền kinh tế; về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa XII): Nghị quyết số 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết số 50-NQ/TW “*về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*”; Nghị quyết số 52-NQ/TW “*về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”.

1.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trở thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia và quốc tế. Phát triển vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn, đạt chuẩn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, xuất khẩu. Đẩy mạnh quảng bá và phát triển thương hiệu nông sản. Quy hoạch phát triển ngành được liệu giai đoạn 2021 - 2030. Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và tổ hợp tác; mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác và các chuỗi giá trị với mô hình “*Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể*”. Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trước năm 2025. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống nhà kính, nhà lưới bảo vệ cảnh quan, môi trường, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn.

1.3. Phát triển dịch vụ, du lịch chất lượng cao

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa, thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp và phát triển hỗn hợp cấp vùng tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các đô thị. Thực hiện Đề án phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực theo Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy. Xây dựng Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Quy hoạch, mở rộng không gian du lịch. Đầu tư các sản phẩm du lịch mới, cao cấp, các trung tâm vui chơi giải trí tổng hợp, sản phẩm du lịch ban đêm; phát triển loại hình du lịch canh nông...; gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan, môi trường. Phát triển đội ngũ quản lý và hướng dẫn viên chuyên nghiệp, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

1.4. Phát triển công nghiệp có chọn lọc

Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, lợi thế của tỉnh; công nghiệp vật liệu mới, phục vụ cho sản xuất. Thực hiện tốt Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045. Hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nhất là phục vụ du lịch.

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*Về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

1.5. Quy hoạch phát triển vùng, các ngành, lĩnh vực

Triển khai hiệu quả Quyết định 1848/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm trên 2035 và tầm nhìn đến 2050, nhằm tăng cường liên kết, khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh từng vùng, tạo sức mạnh chung của nền kinh tế. Chủ động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hiệp hội tham gia liên kết vùng để hội nhập quốc tế. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 làm cơ sở rà soát, triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực.

1.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Chú trọng thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện nghiêm kỷ cương tài chính - ngân sách; xây dựng cơ chế khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Cơ cấu, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hợp lý giữa các cấp ngân sách, tăng tỷ lệ tự chủ, tự cân đối ngân sách cấp huyện; phấn đấu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên. Phát triển lành mạnh, hiệu quả thị trường tài chính, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng, xử lý nợ xấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng.

1.7. Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Quan tâm đầu tư, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 12/NQ-CP/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X). Xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất ... của đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch.

2. Triển khai các đột phá trong Báo cáo chính trị trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

2.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện chính quyền điện tử

- Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII và chủ trương, nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của Chính phủ, ban hành Nghị quyết Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo của Đảng xây dựng nền hành chính từng bước hiện đại, đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030. Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Kế hoạch số 48, 49-KH/TU của Tỉnh ủy (khóa X) gắn với tổng kết, đánh giá các mô hình, đồng thời tập trung đẩy mạnh tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện Đề án vị trí việc làm. Ban hành Kế hoạch thực hiện việc phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực theo Nghị quyết số 205-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương của Trung ương.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và tận dụng thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Xây dựng, thực hiện đề án đầu tư, phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc thành trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu, sáng tạo khoa học, giáo dục - đào tạo, chuyển giao công nghệ đa ngành, theo chuẩn quốc tế.

- Sơ kết Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ban hành kết luận, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030. Trong đó, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; phát huy vai trò các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các viện, trường đại học có uy tín... trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách sử dụng, thu hút nhân tài, đẩy mạnh áp dụng, thực hiện các phương thức quản trị hiện đại. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức tham gia và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo chất lượng cao. Chú trọng đào tạo nghề lao động nông thôn, nâng cao tay nghề, khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật để người lao động tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- Triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường khoa học công nghệ; thực hiện tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập khoa học - công nghệ gắn với thị trường, doanh nghiệp và phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.

2.3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tạo bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp

- Ban hành Nghị quyết Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh theo pháp luật; thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn, tầm ảnh hưởng rộng tạo bước đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, trong đó chú trọng ký kết hợp tác phát triển giai đoạn 2021 - 2025 với các địa phương lớn như thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; định hướng hợp tác, thu hút đầu tư với các địa phương, đối tác của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả.

- Chỉ đạo quyết liệt và tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ để thực hiện hiệu quả Quyết định số 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận. Phấn đấu đạt mục tiêu xây dựng thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc thành đô thị thông minh, là trung tâm sáng tạo, đổi mới.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, thu hút đầu tư thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm về kinh tế - xã hội. Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Chủ động tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và tháo gỡ khó khăn để nhà đầu tư sớm triển khai một số dự án trọng điểm. Đa dạng hóa hình thức đầu tư; ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn xã hội hóa và tranh thủ các nguồn vốn ODA, FDI... đầu tư lĩnh vực văn hóa - xã hội. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, mở rộng mạng lưới và phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ; phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực; phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có 15.000 doanh nghiệp hoạt động. Ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông tạo nền tảng phát triển kinh tế số

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; đến năm 2025 tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100%. Xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương. Khởi công Dự án Khu trung tâm Hòa Bình thành phố Đà Lạt. Phê duyệt, triển khai quy hoạch phát triển thành phố Bảo Lộc đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050. Quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị Liên Khương - Prenn và một số đô thị trong chuỗi đô thị vệ tinh cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc. Xây dựng huyện Đức Trọng trở thành thị xã và các đô thị đạt bộ tiêu chí đô thị quốc gia theo lộ trình.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn vốn, ưu tiên các công trình trọng điểm, cấp bách và các dự án hạ tầng giao thông huyết mạch. Tập trung, chủ động, tích cực phối hợp Bộ Giao thông - Vận tải để triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương xem đây là công trình quan trọng, đòn bẩy phát triển; nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị; đầu tư đường vành đai thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và một số đô thị; mở rộng các đường bay trong nước, quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao. Đầu tư, đưa vào hoạt động Trung tâm giao dịch Hoa của tỉnh.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, quản lý, khai thác hiệu quả các công trình sẵn có; đầu tư các công trình, dự án thủy lợi lớn: hồ Đông Thanh, KaZam, Ta Hoét. Rà soát, đầu tư phát triển hệ thống đập, ao hồ thủy lợi nhỏ; ứng dụng rộng rãi công nghệ tưới tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước. Đầu tư, nâng cấp, quản lý, sử dụng có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

- Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật số phục vụ xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử. Chú trọng quản lý, kết nối các dịch vụ du lịch; thương mại điện tử; kinh tế số; phát triển nông nghiệp thông minh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...

3. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện: Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và các nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục - đào tạo; rà soát quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục - đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tiêu cực.

3.2. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) về phát triển văn hóa, con người Việt Nam; chú trọng khơi dậy khát vọng và sức mạnh cộng đồng các dân tộc trong tỉnh. Ban hành Đề án xây dựng các chuẩn mực văn hóa trong các lĩnh vực đời sống xã hội, hoạt động lãnh đạo, quản lý và kinh doanh. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng lối sống văn minh, vệ sinh, lành mạnh, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

3.3. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

Thực hiện tốt chính sách quản lý phát triển bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục cải thiện các tiêu chí về giảm nghèo và xây dựng nông thôn

mới, đạt mục tiêu về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/NQ/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP/2020 của Chính phủ. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới, sắp xếp và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế. Mở rộng hồ sơ sức khỏe toàn dân, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới. Thực hiện Đề án phát triển dược liệu gắn với ngành công nghiệp dược giai đoạn 2021 - 2030.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, rừng, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung thực hiện Đề án tăng cường quản lý bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng và khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm giai đoạn 2020 - 2025. Xử lý nghiêm, khắc phục triệt để tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Nâng cao năng lực giám sát môi trường, biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo thiên tai. Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải công nghệ hiện đại tại các đô thị trong tỉnh đáp ứng yêu cầu.

II. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế

1. Lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Thực hiện tốt Đề án sắp xếp, bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã. Tập trung xây dựng tỉnh Lâm Đồng thành khu vực phòng thủ vững chắc và đảm bảo công tác diễn tập phòng thủ đạt chất lượng. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các sự kiện lớn diễn ra; tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở; triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

2. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Trung ương (khóa XII) về tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nhất là Hiệp định CPTPP, EVFTA...; có kế hoạch, giải pháp để doanh nghiệp của tỉnh xâm nhập các thị trường tiềm năng nói trên nhằm đẩy mạnh xúc tiến, xuất khẩu nông sản, đặc sản, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có

chọn lọc. Đổi mới công tác ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh địa phương. Tăng cường quan hệ, hợp tác phát triển kinh tế với địa phương các nước phát triển, cơ quan đại diện các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam. Tranh thủ tối đa nguồn lực, nguồn vốn nước ngoài phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

Quán triệt, cụ thể hóa, thực hiện nghiêm các quan điểm, đường lối của Đảng về Đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng, thực hiện cơ chế phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tập hợp nhân dân; thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI); Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Thực hiện chủ trương, chính sách bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan.

IV. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

1.1. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tăng cường việc giáo dục chính trị, tư tưởng; kiên định, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn; đổi mới, triển khai nghiêm túc, đầy đủ việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên..., tạo chuyển biến mạnh, trở thành việc làm thường xuyên để đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hàng năm. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

- Ban hành, thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị... đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Đổi mới nội dung, phương pháp nhằm tạo chuyển biến chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII) và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của tỉnh; đảm bảo đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên thực chất. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên theo hướng chất lượng; thực hiện Kế hoạch về sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ

2.1. Đổi mới, sắp xếp bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18, 19-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, Đề án vị trí việc làm; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Khắc phục sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Sơ kết, tổng kết các mô hình sắp xếp tổ chức bộ máy để nhân rộng.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp; tăng cường công tác giám sát, thẩm định của HĐND, các ban và đại biểu HĐND. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cơ sở. Xây dựng chính quyền các cấp *“Liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”*. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; rà soát, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương sau bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức liêm chính có phẩm chất, năng lực, uy tín và chuyên nghiệp. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch tổng thể, hệ thống quản lý cán bộ công chức theo hướng quản lý nguồn nhân lực công; quản lý theo hệ thống vị trí việc làm. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình đánh giá cán bộ, công chức đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, chính xác. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, những nhiễu, thực hành tiết kiệm; thực hiện cơ chế người dân tham gia giám sát, đánh giá cán bộ, công chức thực thi công vụ.

- Tiến hành rà soát, quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giai đoạn tiếp theo, chú ý phát hiện, sử dụng cán bộ ưu tú, xuất sắc, cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với quy hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý; kiên quyết thay thế những cán bộ trình độ, năng lực yếu, phẩm chất đạo đức kém, không chờ đến hết nhiệm kỳ và thời hạn bổ nhiệm lại. Đẩy mạnh việc tuyển chọn qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thực hiện đề án, kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ từ tỉnh xuống cơ sở và ở các ngành, các cấp từ cơ quan đảng, đoàn thể sang cơ quan nhà nước và ngược lại. Thực hiện quyết liệt chủ trương bố trí chức danh bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành: công an, thanh tra, tài chính, thuế... không là người địa phương ở cấp huyện, thành phố.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm các quy định, quy chế của Trung ương, nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật Đảng.

- Triển khai quyết liệt thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát, xử lý kiên quyết, kịp thời nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm.

- Tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ngành chức năng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí và nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực, phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận

- Tiếp tục lãnh đạo công tác dân vận trong tình hình mới theo Nghị quyết số 25-NQ/TW của Trung ương (khóa XI) và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin Nhân dân. Đề cao trách nhiệm hệ thống chính trị đối với công tác dân vận.

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*"; lấy sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên. Tăng cường đối thoại với nhân dân. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

5. Kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo

Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; với phương châm kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý sau kiểm tra, thanh tra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, đảm bảo liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống tham nhũng, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh theo quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng thời gian, quy định; khuyến khích hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Ban hành, thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Tiếp tục rà soát, quy định rõ thẩm quyền cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc phân cấp, phân quyền. Đổi mới lề lối, phong cách làm việc của cán bộ đảng viên, thực hiện nghiêm việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ tỉnh.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá nội dung kinh tế - xã hội trong Chương trình hành động này bằng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương tham mưu xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, đề án để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo các mốc thời gian trong Chương trình công tác toàn khóa XI của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

3. Các ban của Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban của Tỉnh ủy tham mưu việc xây dựng, trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án về công tác xây

dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong Chương trình hành động theo các mốc thời gian và công việc trong Chương trình công tác toàn khóa XI của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng và Văn phòng Trung ương,
- Các Vụ theo dõi ĐP của ban Đảng TW,
- TTTU, TT. HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên khóa XI,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận